TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **66/**2020/HSST *Ngày 25 tháng 5 năm 2020*	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Thụy**

2. Bà **Lương Thị Phương**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Phạm Thu Hương**

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa*:

Ông **Trần Quang Hiếu** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 78/2020/TL - HSST ngày 23 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2020/QĐXX-HSST ngày 04 tháng 5 năm 2020 đối với:

Bị cáo: ***Âu Minh T***, sinh năm 1971; Đăng ký hộ khẩu và cư trú: Số 15 hẻm 173/68/39 H, phường N, quận B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hán; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 8/12. Họ và tên bố: Âu Hán Đ (đã chết); Họ và tên mẹ: Chu Thị Bích L (đã chết); Họ và tên vợ: Trần Yến M, sinh năm 1975 (không đăng ký kết hôn); Có 01 con gái sinh năm 2005; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Nhân thân: 04 tiền án (01 tiền án năm 1995 chưa được xóa án tích), 03 tiền sự (hết thời hiệu): Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/11/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 4953T1; Buồng giam: 2. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 03 tháng 11 năm 2019, tại khu vực ngã tư Phan Đình Phùng - Hàng Cót, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, tổ công tác Y3-141 Công an thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính Âu Minh T do có biểu hiện nghi vấn. Khi kiểm tra, Thắng đã tự nguyện lấy trong túi áo ngực bên trái đang mặc ra 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa các cục bột màu trắng. T khai là Heroine mua về để sử

dụng cho bản thân. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của Âu Minh T 01 xe môtô Honda màu đỏ biển số: 29 - 495 - KN.

Tại cơ quan điều tra, Âu Minh T khai nhận: Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 03 tháng 11 năm 2019 do nghiện ma túy Thắng điều khiển xe môtô Honda, màu đỏ biển số: 29 - 495 - KN đi từ nhà đến khu vực phía sau chợ Long Biên tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến nơi Thắng gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa các cục bột màu trắng là Heroin với giá 500.000 đồng. Mua xong Thắng cất gói Heroine vào ngực áo và đi tìm nơi sử dụng. Khi đến khu vực ngã tư Phan Đình Phùng - Hàng Cót thì bị phát hiện bắt quả tang như trên.

Đối tượng bán ma túy cho Âu Minh T, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Kết luận giám định số 7137/KLGĐ-PC09 ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định: "*Các cục bột màu trắng bên trong 01 túi nilông được gói bằng nilông mầu đen đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0.592 gam";*

Kết luận giám định số 1167/KL-PC09-Đ3 ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định: "*Xe máy nhãn hiệu HONDA đeo biển kiểm soát: 29-495-KN gửi giám định, hiện tại có số khung: SS50E- 318388 là số nguyên thủy. Số máy bị tẩy xóa, không xác định được số máy nguyên thủy của xe";*

Cáo trạng số: 77/CT-VKS ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét nhân thân bị cáo có 04 tiền án (01 tiền án năm 1995 chưa được xóa án tích), 03 tiền sự (hết thời hiệu) lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận thành khẩn toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đề nghị về hình phạt: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 "Tái phạm" Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ **15** tháng **18** tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,592 gam

Heroine; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô Honda mầu đỏ BKS: 29-495-KN, SK: 318388, SM: bị tẩy xóa đây là phương tiện bị cáo sử dụng không có giấy tờ chứng minh chủ sở hữu.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận bào chữa gì về mức án. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

[2] Nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 03 tháng 11 năm 2019, tại khu vực ngã tư Phan Đình Phùng - Hàng Cót, phường Quán Thánh, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Heroine khối lượng 0.592 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân đã bị tổ công tác Y3-141 Công an thành phố Hà Nội kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Xét nhân thân bị cáo có 03 tiền sự (hết thời hiệu) 04 tiền án: Tại bản án số 103/HSST ngày 31/05/1990 Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử tội "Trộm cắp tài sản công dân" xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo đã được xóa án tích; Tại bản án số 631/HSST ngày 18/12/1997 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử tội "Gây rối trật tự công cộng" xử phạt 12 tháng tù đã được xóa án tích; Tại bản án số 282/HSST ngày 20/09/2012 Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" xử phạt 26 tháng tù đã được xóa án tích.

Tại bản án số 610/HSST ngày 21/08/1995 Tòa án nhân dân thành phố Hà

Nội xét xử tội "Gây rối trật tự công cộng" xử phạt 12 tháng tù và bản án số 1644/HSPT ngày 25/11/1995 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, qua xác minh hình phạt phụ và án phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình xác định không nhận được bản án nên không có căn cứ để thi hành, vì vậy không có căn cứ xác định bị cáo đã thi hành khoản tiền án phí hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ Công văn 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao thì lần phạm tội này của bị cáo được xác định là "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do không có căn cứ xác định bị cáo đã thi hành khoản tiền án phí hình sự. Khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thái độ của bị cáo tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Do đó cần thiết áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra không làm rõ được lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Do vậy cần thiết phải có hình phạt tương xứng áp dụng đối với bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa làm gương cho người khác biết tôn trọng pháp luật.

[3] Xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,592 gam Heroine; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô Honda mầu đỏ BKS: 29-495-KN, SK: 318388, SM: bị tẩy xóa đây là phương tiền bị cáo sử dụng không có giấy tờ chứng minh chủ sở hữu .

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phần xử lý vật chứng phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: ***Âu Minh T*** **01** (***Một***) năm **03** (***ba***) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 11 năm 2019.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,592 gam Heroine bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng Thắng; Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô Honda mầu đỏ BKS: 29-495-KN, SK: 318388, SM: bị tẩy xóa, theo Biên bản bàn giao vật chứng số 120 ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2020./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long